

Số: 05/NQ-HĐND

Đức Phố, ngày 02 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về Đề án tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ 4 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, khóa XX về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6, khóa XXI về việc tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về việc thông qua Đề án tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035; Báo cáo thẩm tra số 76/BC-HĐND ngày 26/5/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đề án tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035.

Thống nhất nội dung Đề án tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035 (có Đề án kèm theo).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035
(kèm theo Nghị quyết số C5/NQ-HĐND ngày 02/6/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ)

Phần thứ nhất SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Để thực hiện thắng lợi chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đức Phổ lần thứ XXI đã đề ra, phấn đấu đến năm 2025 thị xã Đức Phổ hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV, đạt một số tiêu chí đô thị loại III thì việc ban hành Đề án tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035 (*sau đây gọi tắt là Đề án*) là rất cần thiết, phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, khóa XX về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển;

Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6, khóa XXI về việc tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về việc thống nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BẢN THỊ XÃ

Hòa), với tổng diện tích khoảng 38 ha. Trong những năm qua, việc đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp được quan tâm thực hiện; hoàn thành xây dựng các dự án: Nâng cấp tuyến đường từ Trạm quản lý thủy nông số 6 đi Cụm Công nghiệp Đồng Làng; đường vào Cụm công nghiệp Đồng Làng; hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đồng Làng (*giai đoạn 1*), với tổng mức đầu tư 15 tỷ đồng.

4. Về hạ tầng thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu

- *Hạ tầng thủy lợi*: Các công trình hạ tầng thủy lợi như hồ chứa nước, trạm bơm được chú trọng đầu tư, cơ bản đảm bảo lượng nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp; xây dựng hoàn thành hồ chứa nước cây Xoài (*phường Phổ Thạnh*), hồ Lõi Lá (*xã Phổ Nhơn*), đập Ông Sỹ (*xã Phổ Khánh*), đập Hồ Vùng (*xã Phổ Châu*); kiên cố hóa nhiều tuyến kênh mương với tổng chiều dài các tuyến khoảng 109,58 km, với tổng kinh phí 319,54 tỷ đồng.

- *Hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu*: Đầu tư xây dựng các đập dâng và hệ thống đê, kè sông, biển: Đê Phổ Minh (80 tỷ đồng), dự án: Tiêu úng thoát lũ chống sạt lở hạ lưu sông Thoa (505,3 tỷ đồng) và 08 công trình đê, kè, đập dâng ứng phó với biến đổi khí hậu, với tổng kinh phí 185,8 tỷ đồng.

5. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện

Thị xã phối hợp với ngành điện lực thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống lưới điện trung, hạ áp và trạm biến áp trên địa bàn. Chất lượng điện ngày càng được nâng cao, ổn định, tổn thất điện ngày càng giảm, cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

Hệ thống điện chiếu sáng công cộng được đầu tư trên tuyến Quốc lộ 1 và các tuyến đường trực chính ở các xã, phường, tại các nút giao thông, khu vực công viên, quảng trường và các khu dân cư mới, với tổng chiều dài tuyến chiếu sáng trên 105 km, tạo môi trường ánh sáng tiện nghi cho đường phố, nâng cao cảnh quan đô thị.

6. Về phát triển hạ tầng thương mại

Hiện nay, toàn thị xã có 22 chợ đang hoạt động ở 13 xã, phường, 01 siêu thị Coop.mart Đức Phổ; ngoài ra, đã xây dựng hoàn thành chợ Sa Huỳnh (mới) tại phường Phổ Thạnh. Các cửa hàng điện máy, điện gia dụng được hình thành, góp phần phục vụ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng cho người dân trên địa bàn.

Ngoài ra, để huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ, thị xã đã vận dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi hiện hành để kêu gọi, thu hút đầu tư; hiện nay, một số dự án đang triển khai đầu tư hoặc lập hồ sơ xin đầu tư như: Cửa hàng kinh doanh xe máy Lam Sơn tại Phường Nguyễn Nghiêm; Cửa hàng kinh doanh dịch vụ ô tô Tín Thành Hưng tại Phường Nguyễn Nghiêm; Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Tân Lộc tại phường Phổ Thạnh; Cửa hàng

đồng chí Nguyễn Nghiêm (*xã Phố Phong*), Mộ và Nhà thờ đồng chí Phan Long Bằng (*xã Phố Cường*), Bia di tích Vụ thảm sát Chợ Chiều - Giêng Thí (*xã Phố Khánh*), bia di tích vụ Chợ An gắn với công viên mini (*xã Phố An*). Các thiết chế văn hóa từng bước được đầu tư xây dựng; các cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục, thể thao được đầu tư, xã hội hóa như: Sân bóng đá mini nhân tạo, khu vui chơi giải trí cho trẻ em, nhà thi đấu thể dục, thể thao, khu rèn luyện thể chất...

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn thị xã chưa được đầu tư đồng bộ, chưa được kết nối theo quy hoạch, nhất là hạ tầng giao thông; một số công trình, dự án tiến độ thực hiện chậm, kéo dài như: Tuyến Quốc lộ 1 - Phố Vinh (*đường Hùng Vương*), Quốc lộ 1A - Mỹ Á (*đường Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền*), đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nối dài (*đường Phạm Văn Đồng*), đường Lê Thánh Tôn, đường Phạm Hữu Nhật (*giai đoạn 2*), dự án: Trạm dừng nghỉ kết hợp bến xe Nam Đức Phổ.

- Việc đầu tư các công trình hồ chứa, kênh mương, thủy lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp được quan tâm thực hiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Hạ tầng văn hóa, xã hội phát triển chưa đồng bộ; hiệu quả sử dụng của các cơ sở văn hóa, thể thao ở một số địa phương chưa cao.

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động có chuyển biến nhưng còn chậm. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, chưa tạo đủ sức bật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Công tác kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư để xây dựng và phát triển thị xã được quan tâm thực hiện, tuy nhiên, một số dự án chưa được thực hiện theo đúng tiến độ do gặp một số khó khăn, vướng mắc, trong đó chủ yếu liên quan đến thủ tục về đất đai.

- Cảnh quan, kiến trúc đô thị chưa tạo được nét đặc trưng riêng. Công tác chỉnh trang đô thị, quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị còn một số tồn tại, hạn chế.

- Việc huy động, thu hút các nguồn vốn đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị gặp nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân của những hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan:* Nguồn vốn đầu tư công còn khó khăn, bố trí chưa kịp thời và còn thấp so với nhu cầu; chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ tái định cư luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến công tác bồi thường, giải phóng

d) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là sự nghiệp của toàn dân; Nhà nước khuyến khích tổ chức, công dân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

Tập trung huy động các nguồn lực xã hội cùng với vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đảm bảo tính đồng bộ, liên kết, tạo động lực cho phát triển; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực; phát triển thị xã Đức Phổ giữ vai trò trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá, dịch vụ cửa ngõ phía Nam của tỉnh Quảng Ngãi.

II. NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG ĐỒNG BỘ KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI

1. Về phát triển hạ tầng giao thông

Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, bảo đảm kết nối thị xã Đức Phổ với các địa phương giáp ranh trong khu vực; kết nối khu vực trung tâm đô thị của thị xã tới trung tâm các xã, phường; phấn đấu đến năm 2025 đường huyện, đường xã nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%. Đường khối phố, đường thôn, xóm được cứng hóa đạt 100%. Đường trực chính nội đồng được cứng hóa đạt 70%.

a) Ngân sách nhà nước và vốn hợp pháp khác đầu tư:

- Hoàn thành các dự án chuyển tiếp: Đường Lê Thánh Tôn, cầu Bến Bè.
- Hoàn thành các dự án: đường Huỳnh Thúc Kháng, đường Huỳnh Công Thiệu (nối dài), đường Đức Phổ - Phố Khánh (các đoạn còn lại), đường Phố An - Phố Phong, đường Mỹ Trang - Phố Khánh, đường Núi Bàu - Liệt Sơn và một số trục giao thông chính ở các xã, phường. Tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh thực hiện các dự án: đường Phố Hòa - Phố Vinh, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (giai đoạn 2), cầu Thạnh Đức, cầu Đò Mốc.

- Hạ tầng giao thông nông thôn: Tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh cùng với ngân sách địa phương đầu tư hạ tầng giao thông các xã dự kiến phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Trung ương, tỉnh triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ các dự án: Đường Phố Ninh - Ba Khâm (đoạn giáp huyện Ba Tơ); đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (đoạn qua địa bàn thị xã).

b) Huy động nguồn lực xã hội đầu tư:

Hoàn thành các dự án: Hồ chứa nước Bàu Đen và hệ thống mương tưới; nâng cấp đập Mồ Côi (xã Phổ Thuận), đập Ró (phường Phổ Minh), đập ngăn mặn (phường Phổ Văn, Phổ Minh); kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau (xã Phổ Khánh); kè chống sạt lở tại các điểm: sông Trà Câu, sông Thoa, suối Biên Nhĩ (xã Phổ Phong)...

Phối hợp với sở, ban ngành của tỉnh đầu tư xây dựng hoàn thành các dự án: Kè sông Trà Câu, Kè Thạch By; đầu tư hạ tầng khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Sa Huỳnh và nâng cấp, sửa chữa hạ tầng các cảng cá: Sa Huỳnh, Mỹ Á.

b) Huy động nguồn lực xã hội đầu tư

Tiếp tục đầu tư hạ tầng thủy lợi nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; cơ sở bảo quản, chế biến hải sản; đầu tư các dự án xử lý nước thải, rác thải, xử lý môi trường; Hạ tầng Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ (xã Phổ Nhơn).

6. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện, cấp nước sạch

Phối hợp đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cấp điện.

a) Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác ưu tiên đầu tư

Tiếp tục đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường Quốc lộ, các tuyến đường trực chính đô thị, đường huyện, đường trực chính ở các xã, phường và các trục đường đến các điểm du lịch, khu di tích, nhà lưu niệm.

b) Huy động nguồn lực xã hội đầu tư

Tiếp tục xúc tiến và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nghiên cứu, triển khai xây dựng nhà máy sử dụng nguồn điện năng từ năng lượng tái tạo; đầu tư các dự án cấp nước sinh hoạt cho các xã, phường: Phổ Thạnh, Phổ Phong, Phổ Văn, Phổ Vinh, Phổ Minh.

7. Về phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo

Ưu tiên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hệ thống hạ tầng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của thị xã. Tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học.

a) Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác ưu tiên đầu tư:

Hoàn thành các dự án: Hạ tầng các trường mầm non (Nguyễn Nghiêm, Phổ Nhơn, Phổ Châu, Phổ Văn, Phổ Thuận); hạ tầng các trường tiểu học, trung học cơ sở (Phổ Thạnh, Phổ Vinh, Nguyễn Nghiêm, Phổ Nhơn); hạ tầng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã.

b) Huy động nguồn lực xã hội đầu tư:

Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề chất lượng cao; xây dựng Trường Trung cấp văn hóa du lịch tại xã Phổ Cường.

11. Về phát triển hạ tầng quốc phòng, an ninh

Phối hợp với các ngành chức năng đầu tư các dự án, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật quốc phòng, an ninh từ thị xã đến cơ sở phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thị xã.

III. NHU CẦU VỐN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện Đề án đến năm 2025: 2.676.241 triệu đồng, trong đó:

- a) Phần Trung ương, tỉnh quản lý: 1.430.700 triệu đồng.
- b) Phần thị xã quản lý: 1.245.541 triệu đồng.
- c) Phần cấp xã quản lý: 0 triệu đồng.

2. Dự kiến khả năng cân đối để thực hiện Đề án đến năm 2025: 2.469.868 triệu đồng, trong đó:

- a) Phần Trung ương, tỉnh quản lý: 1.390.000 triệu đồng.
- b) Phần thị xã quản lý: 1.079.868 triệu đồng.
- c) Phần cấp xã quản lý: 0 triệu đồng.

(Chi tiết các biểu số 01, 02 đính kèm)

Ngoài ra, các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế khác để thực hiện các dự án kêu gọi đầu tư trong giai đoạn 2022-2025 (*theo phụ lục 03 kèm theo*).

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ đột phá của thị xã về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về đô thị, xây dựng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; rà soát các thủ tục hành chính và kiến nghị cấp trên loại bỏ những thủ tục không còn phù hợp, trọng tâm là thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, phát triển đô thị và quản lý đất đai.

Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, môi trường, giao thông, trật tự đô thị. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quy hoạch, đầu tư, triển khai thực hiện các dự án; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch. Nghiên cứu hình thức quản lý trật tự đô thị phù hợp với tình hình thực tế của thị xã và quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện

Quan tâm, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp. Đổi mới, đa dạng các hình thức xã hội hóa theo hướng tập trung vào một số lĩnh vực quan trọng. Triển khai các biện pháp thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị./.

PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAI ĐOẠN 2022-2025
(Kèm theo Nghị quyết số... 05./NQ-HĐND ngày 21/6/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ)

STT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Tổng số	Dự kiến khả năng cân đối vốn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú		
			Tổng mức đầu tư	Trong đó			NSTW, NS tỉnh	NS thị xã	NS cấp xã quản lý, vốn khác			
				NSTW, NS tỉnh	NS thị xã							
	TỔNG CỘNG		2.676.241	1.430.700	1.245.541	0	2.469.868	1.390.000	1.079.868	0		
I	Hạ tầng giao thông		816.540	504.000	312.540	0	766.229	489.000	277.229	0		
I.I	Công trình chuyển tiếp cầu Bến Bè	2020-2022	19.000	0	19.000	0	9.489	0	9.489	0		
I.2	Công trình khởi công mới		19.000		19000		9.489		9.489			
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng	2021-2025	797.540	504.000	293.540	0	756.740	489.000	267.740	0		
2	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	2021-2025	36.325	20000	16325		36.325	20.000	16.325			
3	Cầu Sập và đường dẫn	2021-2023	100.000	50000	50000		100.000	50.000	50.000			
4	Cầu Đập Giàng	2021-2023	10.000	10000			10.000	10.000	0			
5	Cầu Suối Đực	2021-2023	8.958		8.958		8.958	0	8.958			
6	Đường Đức Phổ - Phố Khánh (ĐH.47) (các đoạn còn lại)	2021-2023	4.000		4000		4.000	0	4.000			
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phố Khánh	2022-2025	10.857		10.857		10.857	0	10.857			
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phố Minh - Phố Văn (đoạn Phố Văn)	2022-2025	14.000		14000		14.000	0	14.000			
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phố Thuận - Phố Nhơn (đoạn qua địa bàn xã Phố Nhơn)	2022-2025	6.500		6500		6.500	0	6.500			
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến Đường Phố An - Phố Phong (ĐH.42) (đoạn Phố Phong).	2022-2025	4.300		4300		4.300	0	4.300			
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường huyện (Núi Bàu - Liệt Sơn)	2022-2025	5.600		5600		5.600	0	5.600			
12	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài (giai đoạn 2)	2022-2025	7.000		7000		7.000	0	7.000			
13	Đường Phố Hòa - Phố Vinh (đoạn Nguyễn Tất Thành - Phố Vinh)	2022-2025	120.000		120000		96.000	0	96.000			
14	Cầu Thạnh Đức	2022-2025	150.000	115.000	35.000		135.000	100.000	35.000			
15	Cầu Đà Mộc và đường dẫn	2022-2025	96.000	96.000			185.000	185.000	0			
16	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (giai đoạn 2)	2022-2025	28.000	28.000			96.000	96.000	0			

STT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư				Tổng số	Dự kiến khả năng cân đối vốn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú		
			Tổng mức đầu tư	Trong đó				Trong đó					
				NSTW, NS tỉnh	NS thị xã	NS cấp xã quản lý, vốn khác		NSTW, tỉnh	NS thị xã	NS cấp xã quản lý, vốn khác			
V.1	Công trình chuyển tiếp												
V.2	Công trình khởi công mới		666.900	607.000	59.900	0	660.000	607.000	53.000	0			
1	Kè chống sạt lở bờ sông Trà Câu	2022-2025	50.000	50.000	0		50.000	50.000	0				
2	Đập Giàng	2022-2023	2.500	0	2.500		2.500	0	2.500				
3	Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau (đoạn qua xã Phố Khánh)	2022-2023	8.000	0	8.000		8.000	0	8.000				
4	Khắc phục khẩn cấp đê chống sạt lở bờ suối Biển Nhĩ xã Phố Phong, thị xã Đức Phổ	2022-2023	12.000	12.000	0		12.000	12.000	0				
5	Kênh đập Đồng Đô (giai đoạn 2)	2022-2025	7.900		7.900		7.900		7.900				
6	Hồ chứa nước Bàu Đen và hệ thống mương tưới	2022-2025	75.000	75.000	0		75.000	75.000	0				
7	Kè chống sạt lở Sông Lò Bó	2022-2025	15.000	15.000	0		15.000	15.000	0				
8	Đập ngăn mặn	2022-2025	85.000	85.000	0		85.000	85.000	0				
9	Nâng cấp đập Mồ Côi	2022-2025	40.000	40.000	0		40.000	40.000	0				
10	Nâng cấp Đập Ró	2022-2025	7.000	0	7.000		7.000	0	7.000				
11	Hệ thống thoát lũ từ đầm Lâm Bình ra sông Trường	2022-2025	10.000	0	10.000		8.000	0	8.000				
12	Đập ngăn giữ nước, khơi thông dòng chảy và kè chống sạt lở suối Cầu Gạch	2022-2025	10.000	0	10.000		8.000	0	8.000				
13	Chỉnh trị dòng chảy sông Trà Câu	2022-2025	14.500	0	14.500		11.600	0	11.600				
14	Kè chống sạt lở bờ các điểm của sông Trà Câu và sông Thoa	2022-2025	80.000	80.000	0		80.000	80.000	0				
15	Đê chắn cát, giảm sóng và nạo vét thông luồng vào khu neo đậu tránh trú bão Cảng cá Sa Huỳnh	2022-2025	250.000	250.000	0		250.000	250.000	0		Đề án phát triển KCN tinh, giai đoạn 2021-2025		
VI	Hạ tầng cung cấp điện, cấp nước sạch												
VI.1	Công trình chuyển tiếp												
VI.2	Công trình khởi công mới												
VII	Hạ tầng giáo dục - đào tạo		198.000	20.000	178.000	0	176.990	18.000	158.990	0			
VII.1	Công trình chuyển tiếp												
VII.2	Công trình khởi công mới		198.000	20.000	178.000	0	176.990	18.000	158.990	0			

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC DỰ ÁN HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI ĐẦU TƯ, GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 02/6/2022 của HĐND thị xã Đức Phổ)

TT	Lĩnh vực/dự án	Địa điểm	Ghi chú
1	Hạ tầng giao thông		
1.1	Trạm dừng nghỉ kết hợp bến xe nam Quảng Ngãi	Phường Phố Minh	dự án chuyển tiếp
1.2	Bến xe Đức Phổ và dịch vụ tổng hợp	Phường Phố Ninh	
2	Hạ tầng đô thị		
2.1	Các nghĩa trang tập trung của thị xã	các xã: Phố Phong, Phố Cường, Phố Khánh, Phố Châu	
2.2	Đầu tư hạ tầng các khu đô thị biển, đô thị sinh thái, khu dân cư mới	các xã, phường	
3	Hạ tầng cụm công nghiệp		
	Đầu tư hệ thống xử lý chất thải, rác thải; đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phố Phong	các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn	
4	Hạ tầng thương mại		
4.1	Trung tâm hội nghị và tiệc cưới Đức Phổ	Phường Phố Ninh	
4.2	Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu	các xã, phường	
4.3	Khu dịch vụ Gia Bảo	Phường Phố Minh	
4.4	Đầu tư các chợ, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm triển lãm, hội chợ; đầu tư chợ nông hải sản đầu mối của thị xã tại phường Phố Thạnh, Phố Văn	các xã, phường	
5	Hạ tầng thủy lợi ứng phó với biến đổi khí hậu		
5.1	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phổ	xã Phố Nhơn	
5.2	Đầu tư hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá; cơ sở bảo quản, chế biến hải sản	các xã, phường ven biển	
6	Hạ tầng cung cấp điện, cấp nước sạch		
6.1	Đầu tư các nhà máy sử dụng nguồn điện năng từ năng lượng tái tạo	các xã, phường	
6.2	Nhà máy nước sạch Đức Phổ	Phường Nguyễn Nghiêm	
6.3	Thực hiện các dự án cấp nước sạch phường Phố Thạnh và một số xã phường khác	các xã, phường	
7	Hạ tầng giáo dục - đào tạo		
7.1	Trường Trung cấp văn hóa du lịch	Xã Phố Cường	
7.2	Đầu tư các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề chất lượng cao	các xã, phường	
8	Hạ tầng y tế		
	Phòng khám đa khoa kỹ thuật cao ở phường Phố Thạnh; bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao	các xã, phường	
9	Hạ tầng Văn hóa, thể thao, du lịch		
	Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Sa Huỳnh; Các khu dịch vụ nhà hàng khách sạn, du lịch sinh thái	các xã, phường	
10	Hạ tầng thông tin, truyền thông		
	Đầu tư ngầm hóa hạ tầng cáp viễn thông tại các khu đô thị, khu dân cư mới, khu công nghiệp, khu vực các tuyến đường đô thị xây mới, nâng cấp, cải tạo.	các xã, phường	